

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất ở tái định cư và giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do thực hiện Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư thuộc dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn, dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 12/8/2022, Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 và Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện công trình Khu tái định cư phường Nhơn Phú, Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư tại phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước thuộc dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn của dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1511/TTr-STNMT ngày 15/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất ở tái định cư và giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất tái định cư tại các khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước, khu tái định cư phường Nhơn Phú và khu tái định cư phường Nhơn Bình

bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư thuộc dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn, dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư:

a. Khu tái định cư tại phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N1 (lộ giới 11,5m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.500.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường D1 và D2 (lộ giới 14m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 6.500.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N2 (lộ giới 15m và 16m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.500.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường nối QL19C (lộ giới 24m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 11.000.000 đồng.

b. Khu tái định cư phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 19 (lộ giới 14m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 5.000.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 24 (lộ giới 16m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 5.500.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 3 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), tuyến đường số 5 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), và tuyến đường số 16 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 6.500.000 đồng.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 20 (có lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.000.000 đồng.

c. Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn

- Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường Đ.S2 (lộ giới 14m) (đoạn từ Đ.S4 đến Đ.S10) và tuyến đường Đ.S4 (lộ giới 14m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 5.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường Đ.S1 (lộ giới 16m) (đoạn từ Đ.S4 đến Đ.S10): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.000.000 đồng.

II. Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất:

1. Khu tái định cư tại phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N1 (lộ giới 11,5m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường D1 và D2 (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 11.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N2 (lộ giới 15m và 16m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.500.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường nội QL19C (lộ giới 24m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 18.500.000 đồng.

2. Khu tái định cư phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 19 (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 8.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 24 (lộ giới 16m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 9.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 3 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), tuyến đường số 5 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), và tuyến đường số 16 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 11.000.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 20 (có lộ giới 18m) đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.000.000 đồng.

3. Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường Đ.S2 (lộ giới 14m) (đoạn từ Đ.S4 đến Đ.S10) và tuyến đường Đ.S4: Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 10.000.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường Đ.S1 (lộ giới 16m) (đoạn từ Đ.S4 đến Đ.S10): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 12.500.000 đồng.

** Đối với các lô góc thuộc các tuyến đường trong các khu quy hoạch nêu trên áp dụng mức giá đất của tuyến đường có giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.*

Điều 2. Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K16, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng